

Số: **138** /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày **31** tháng **8** năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thúc đẩy triển khai sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Quyết định số 1137/QĐ-BTTTT ngày 23/6/2022 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thúc đẩy triển khai sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây gọi là Kế hoạch*), cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Triển khai nền tảng Bản đồ số quốc gia sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm thử và cho phép đưa vào sử dụng gắn với nền tảng Địa chỉ số quốc gia nhằm thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Hình thành cơ sở dữ liệu nền tảng để chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, xây dựng các bản đồ số chuyên ngành phục vụ nhu cầu quản lý và phát triển kinh tế xã hội.

##### **2. Yêu cầu**

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Làm tốt công tác thông tin, truyền thông về Kế hoạch trên các phương tiện báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại; các nền tảng số, mạng xã hội.

#### **II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI**

##### **1. Triển khai Nền tảng Bản đồ số quốc gia**

- Triển khai các hoạt động nghiệp vụ liên kết với nền tảng Bản đồ số quốc gia cho các đối tượng (*cụ thể tại Phụ lục đính kèm*).

- Khuyến khích các địa phương phối hợp thu thập, cập nhật các dữ liệu đối tượng để làm giàu cơ sở dữ liệu bản đồ số, phục vụ phát triển nền tảng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

##### **2. Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2022**

- 100% đối tượng được phân loại tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này được khuyến dùng Nền tảng Bản đồ số quốc gia và có trách nhiệm thu thập cơ sở dữ liệu nền tảng.

- Phân đầu có ít nhất 01 (một) nền tảng Bản đồ số quốc gia được đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh.

### **3. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ nền tảng Bản đồ số quốc gia**

- Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ về bản đồ số như: tìm kiếm địa chỉ, gợi ý bản đồ số, xác thực địa chỉ, định danh tọa độ/địa chỉ, chỉ đường, dẫn đường và các dịch vụ địa chỉ số khác.

- Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, kết hợp xây dựng nền tảng Bản đồ số quốc gia và phát triển các ứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực như: Quản lý đất đai, xây dựng, quy hoạch, nông nghiệp, quản lý dân cư, bản đồ dịch tễ, bản đồ vùng an toàn dịch bệnh, bản đồ y tế, bản đồ giáo dục, bản đồ du lịch, bản đồ nông sản, bản đồ cột nước cứu hỏa,...

- Triển khai việc ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia vào các phần mềm quản lý hiện có của các sở, ban, ngành liên quan.

### **4. Nền tảng Bản đồ số quốc gia được công nhận và công bố đạt yêu cầu**

Nền tảng Bản đồ số quốc gia được công nhận sẽ được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố và cập nhật định kỳ tại địa chỉ: <https://mic.gov.vn>.

### **5. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về nền tảng Bản đồ số quốc gia**

- Nội dung thông tin, tuyên truyền: Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng Nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh; giới thiệu chức năng, tính năng chính, lợi ích khi sử dụng, hiệu quả hoạt động của nền tảng Bản đồ số quốc gia, hướng dẫn sử dụng; các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia.

- Phương thức thông tin, tuyên truyền: Xây dựng tài liệu, ấn phẩm truyền thông; thường xuyên tổng hợp và cung cấp thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, đài phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử, truyền thanh cơ sở và theo các phương thức khác, nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Tham dự các hội thảo, hội nghị, tọa đàm về phát triển và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia do các cơ quan chức năng tổ chức.

- Triển khai, tập huấn, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sử dụng, khai thác nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí của doanh nghiệp, huy động từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch trong năm 2022, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cân đối, sắp xếp kinh phí trong dự toán được giao. Từ năm 2023 trở đi, căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị,

- Căn cứ nhu cầu quản lý, khai thác tại địa phương, chủ trì, phối hợp doanh nghiệp phát triển nền tảng Bản đồ số quốc gia thu thập, cập nhật thông tin để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, khai thác thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử của đơn vị về việc triển khai Nền tảng Bản đồ số quốc gia.

- Chỉ đạo chính quyền xã, thôn, tổ dân phố phối hợp với đơn vị chức năng trong thu thập, cập nhật các trường thông tin và cơ sở dữ liệu bản đồ số để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Bố trí nguồn lực kinh phí để tổ chức triển khai các nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch.

## **6. Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan trong tuyên truyền, quảng bá nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Lồng ghép xây dựng, đăng tải và phát các bản tin, phóng sự về nền tảng Bản đồ số quốc gia trong các chương trình, chuyên mục về chuyển đổi số của tỉnh.

## **7. Doanh nghiệp phát triển nền tảng Bản đồ số quốc gia**

Đề nghị doanh nghiệp phát triển nền tảng Bản đồ số quốc gia phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trong quá trình thử nghiệm và chính thức triển khai sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông công nhận; đào tạo, tập huấn sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ chuyển đổi số tỉnh;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Các DN Viễn thông, CNTT;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX (Trường).

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**

địa phương (trừ các doanh nghiệp) có trách nhiệm lập dự toán, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

3. Các doanh nghiệp liên quan chủ động bố trí kinh phí và các nguồn lực của đơn vị để thực hiện Kế hoạch này.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Làm cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền về nền tảng Bản đồ số quốc gia và thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương có nhu cầu sử dụng dữ liệu bản đồ số để triển khai ứng dụng bản đồ số chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nhiệm vụ điều phối, kết nối các doanh nghiệp phát triển nền tảng Bản đồ số quốc gia với các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai xây dựng các bản đồ số chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

##### **2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải**

- Triển khai thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trong hoạt động của mỗi ngành.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin dữ liệu liên quan đến hoạt động, lĩnh vực ngành, làm giàu dữ liệu của tỉnh trên nền tảng Bản đồ số quốc gia.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để tích hợp nền tảng Bản đồ số quốc gia để phát triển các giải pháp, nền tảng số “Make in Viet Nam” phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

##### **3. Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp phát triển nền tảng Bản đồ số quốc gia thực hiện thu thập các trường thông tin để cập nhật vào cơ sở dữ liệu bản đồ số, phục vụ xây dựng các bản đồ số chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, khai thác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

##### **4. Sở Tài chính**

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch của các đơn vị dự toán cấp tỉnh lập và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

##### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**



**PHỤ LỤC**  
**PHÂN LOẠI ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG BẢN ĐỒ SỐ**  
 (Kèm theo Kế hoạch số **138**/KH-UBND ngày **31** tháng **8** năm 2022  
 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	ĐỐI TƯỢNG	MÔ TẢ
I	Người dân	Sử dụng các tiện ích bản đồ số phục vụ nhu cầu đời sống.
II	Doanh nghiệp	Sử dụng dữ liệu và dịch vụ phục vụ phát triển hoạt động kinh tế số.
1	Logistics, taxi công nghệ, vận tải (đường bộ, đường sắt, đường không, đường thủy)	Sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia tối ưu quản lý, phân phối, giám sát hoạt động; tối ưu tìm và chỉ dẫn đường, chuyên hướng, cảnh báo an toàn,...phù hợp nhất dựa trên các tiêu chí.
2	Bất động sản, nhà ở	Sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia để công khai hiện trạng, thu hút đầu tư; làm cầu nối kết nối thông tin tiện ích xung quanh với bất động sản và nhà ở.
3	Du lịch, khách sạn	Sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia quảng bá thông tin, hình ảnh, địa điểm, tuyến du lịch trực quan hiệu quả trên không gian số. Khai thác dịch vụ bản đồ số cung cấp các tiện ích nâng cao trải nghiệm của du khách.
4	Sản xuất, phân phối, chuỗi bán lẻ; Truy xuất nguồn gốc; Quản lý chuỗi cung ứng	Sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia thúc đẩy quản lý chặt chẽ sản xuất, phân phối tới chuỗi bán lẻ giúp doanh nghiệp giảm chi phí, tăng doanh thu và cải thiện dịch vụ khách hàng; đảm bảo hiệu quả kinh doanh, rút ngắn thời gian đến thị trường. Minh bạch về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, nâng cao thương hiệu và giá trị sản phẩm. Các nhà quản lý chuỗi cung ứng sử dụng bản đồ số và dịch vụ từ bản đồ số để quản lý và đưa ra quyết định chiến lược chính xác.
5	Nông nghiệp, trồng trọt	Sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia để thiết kế các phương án kỹ thuật canh tác hiệu quả và nền nông nghiệp số bền vững.
6	Kiến trúc, xây dựng, quy hoạch đô thị	Sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia làm cơ sở phục vụ quy hoạch kiến trúc cảnh quan tổng thể, tối ưu hóa quy định đô thị hướng đến cấp phép và

STT	ĐỐI TƯỢNG	MÔ TẢ
		sử dụng không gian hiệu quả.
7	Lĩnh vực môi trường	Sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia và các thành tựu công nghệ 4.0 (IOT, AI) ghi nhận dữ liệu (cung cấp nước sạch, xử lý rác, nước thải và chất lượng không khí) theo dõi chặt chẽ, liên tục và tức thời từ đó đánh giá các yếu tố tác động vào môi trường đảm bảo chất lượng đời sống.
8	Quản lý hạ tầng kỹ thuật và tài sản	Sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia hỗ trợ quản lý hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài nhằm tối ưu sử dụng tài sản.
9	Phân tích dữ liệu	Sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia để tích hợp các loại dữ liệu khác nhau nhằm phân tích đạt được các mục tiêu cụ thể đề ra.
<b>III</b>	<b>Các sở, ban, ngành, địa phương</b>	Thúc đẩy quản lý hoạt động quản lý nhà nước
1	Công an tỉnh	Ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ: Quản lý nhân khẩu học, dữ liệu dân cư; quản lý an toàn giao thông (biển báo, đèn tín hiệu...vv), xử lý vi phạm; quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy; Cảnh báo công dân.
2	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ: Quản lý đất đai, quy hoạch sử dụng đất; Quản lý tài nguyên nước; quản lý tài nguyên khoáng sản, địa chất; quản lý và giám sát môi trường; quản lý khí tượng thủy văn; quản lý bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; quản lý dữ liệu bản đồ quốc gia; quản lý và cảnh báo biến đổi khí hậu.
3	Sở Thông tin và Truyền thông	Ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ: Quản lý hiện trạng và quy hoạch phát triển mạng lưới bưu chính; quản lý hạ tầng viễn thông; quản lý hạ tầng vô tuyến điện, quy hoạch cấp phát, phạm vi hoạt động tần số vô tuyến điện.
4	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ: Phát triển nông nghiệp số thông minh: Lựa chọn đối tượng canh tác theo mùa vụ, nâng cao năng suất cây trồng, giám sát sâu dịch bệnh hại, thích ứng với biến đổi khí hậu; quản lý tài nguyên rừng; quản lý vùng nguyên liệu; phát triển nông thôn mới.

STT	ĐỐI TƯỢNG	MÔ TẢ
5	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ: Phát triển du lịch thông minh; quản lý giám sát di sản, di tích lịch sử, khảo cổ.
6	Sở Giao thông Vận tải	Ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ: Phát triển và quản lý giao thông thông minh. Quản lý giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không; quản lý và cung cấp các dịch vụ công.
7	Sở Xây dựng	Ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ: Quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý xây dựng, phát triển đô thị; quản lý hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản.
8	Sở Công Thương	Ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ: Quản lý quy hoạch khai thác các loại tài nguyên năng lượng; quản lý xây dựng, phát triển mạng lưới điện lực; quản lý hạ tầng kỹ thuật mạng lưới điện lực; quản lý, cảnh báo các sự cố điện; quản lý hoạt động các khu công nghiệp và xúc tiến đầu tư.
9	Sở Khoa học và Công nghệ	Ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ: Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; thông tin tổ chức, doanh nghiệp khoa và học công nghệ, cá nhân nghiên cứu và phát triển công nghệ theo địa phương.
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ: Quản lý hoạt động dự báo, công bố thông tin thị trường lao động thuộc ngành, lĩnh vực; quản lý các công trình ghi công liệt sĩ.
11	Sở Y tế	Ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ: Quản lý cơ sở y tế; quản lý và cảnh báo dịch bệnh; quản lý chất lượng khám chữa bệnh.
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ: Quản lý dữ liệu các cấp giáo dục đào tạo; quản lý và phát triển hạ tầng kỹ thuật giáo dục.
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ: Đề xuất quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quản lý và xúc tiến đầu tư.